

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG



Tiến nông
DINH DƯỠNG CÂY TRỒNG

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

PHÂN BÓN NPKSi

6 – 9 – 3 – 3

SỐ TCCS 24:2015/TN-TH

Tên sản phẩm, hàng hoá:

Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

Kiểu, loại, mã số:

Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

Nhãn hiệu sản phẩm, hàng hóa:

Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

Đăng ký nhãn hiệu độc quyền:

Thanh Hóa tháng 4 năm 2015



Số: 31 /2015/QĐ-TGD/TN

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
V/v ban hành tiêu chuẩn cơ sở phân bón**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006;
Căn cứ Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ
quy định về quản lý phân bón.

Căn cứ thông tư 29/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn thực
hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất
phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác.

**TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NÔNG NGHIỆP TIẾN NÔNG**

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 24:2015/TN-TH,

Áp dụng cho sản phẩm phân bón Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

Điều 2: Các phòng ban, bộ phận trong công ty, tổ chức cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Tiêu chuẩn này có hiệu lực kể từ ngày 02/4/2015. *Nguyễn Hồng Phong*

Nơi nhận: *Q*

- Sở Công thương Thanh Hóa (để CB);
- Như Điều 2;
- Lưu HC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.S. Nguyễn Hồng Phong

PHÂN KỸ THUẬT CỦA TCCS 24:2015/TN-TH

I- Yêu cầu kỹ thuật:

Các chỉ tiêu chất lượng của Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3 phải phù hợp các yêu cầu và định mức chất lượng như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Hàm lượng Đạm (N_{ts}), không nhỏ hơn	%	6	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8557 : 2010
2.	Hàm lượng Lân (P_2O_{5hh}), không nhỏ hơn	%	9	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8559 : 2010
3.	Hàm lượng Kali (K_2O_{hh}), không nhỏ hơn	%	3	TCVN 5815 : 2001 TCVN 8560 : 2010
4.	Hàm lượng Silic (SiO_{2hh}), Không nhỏ hơn	%	3	TCVN 5815 : 2001
5.	Độ ẩm không lớn hơn	%	10	TCVN 5815 : 2001 TCVN 9297 : 2012

II- Bao bì, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển lưu thông.

1- Bao bì: Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3 đựng trong bao hai lớp ngoài PP lớp trong PE (hoặc bao PP tráng PE). Hai đầu bao được khâu kín chắc chắn. Bao đảm bảo chịu lực không bị rách vỡ khi vận chuyển lưu thông.

2- Ghi nhãn hàng hoá: Theo nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của thủ tướng chính phủ về nhãn hàng hoá.

3- Hướng dẫn sử dụng: Dùng bón cho các loại cây trồng. Hướng dẫn chi tiết in trên bao bì hoặc tài liệu đính kèm.

4- Cảnh báo an toàn: Không nguy hiểm khi tiếp xúc trực tiếp, không ăn được.

5- Bảo quản, vận chuyển: Khi vận chuyển cũng như bảo quản, phải che mưa nắng cho phân. Không được làm rách vỡ bao bì, kho chứa phân phải cao ráo, sạch sẽ.

6- Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. *Nguyễn*

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 24:2015/TN-TH

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần công nông nghiệp Tiến Nông
Địa chỉ: 274B đường Bà Triệu – phường Đông Thọ - thành phố Thanh Hóa
Điện thoại: 0373.729.729
Fax: 0373.961.144

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn: **TCCS 24:2015/TN-TH;**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

- Kiểu, loại, mã số: Phân bón NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

- Nhãn hiệu hàng hóa, mã ký hiệu sản phẩm: Phân bón
NPKSi 6 – 9 – 3 – 3

- Số Giấy đăng ký độc quyền kiểu dáng công nghiệp, đăng ký nhãn
hiệu... (nếu có); Không

Công ty cổ phần công nông nghiệp Tiến Nông cam kết sản xuất,
kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 4 năm 2015[®]



TỔNG GIÁM ĐỐC
Th.S. Nguyễn Hồng Phong

